

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 189/2022/TLST - DS ngày 21 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trần Văn D**, sinh năm: 1958.

Địa chỉ: Số 08 B'Lao Si Rê, xã Đ, thành phố B, tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông D: Anh **Trần Văn H**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Số 08 B'Lao Si Rê, xã Đ, thành phố B, tỉnh L (Theo văn bản ủy quyền số 5960 ngày 05/9/2022).

Bị đơn: Chị **Chế Hoài L**, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Số 419B, đường N, Phường K, thành phố Đ, tỉnh L.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Chế Hoài L thống nhất thoả thuận đồng ý thanh toán cho ông Trần Văn D số tiền 198.000.000đ (Một trăm chín mươi tám triệu đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 141.000.000đ và tiền lãi là 57.000.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân năm 2015.

Về án phí: Chị Chế Hoài L thỏa thuận chịu 4.950.000đ (*Bốn triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Văn D thuộc trường hợp không phải nộp tạm ứng án phí nên không xem xét.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tp. Đ;
- Chi cục THADS.tp Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Thị Lan